Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 13 Số tín chỉ: 05
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1		Đoàn Trương Quốc	Bảo	15/10/2004	CCQ2217H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2		Trần Thiên	Bảo	16/01/2004	CCQ2217H	8.0	7.5	7.2	6.0	8.7	7.7	
3		Nguyễn Viết	Bảo	05/05/2004	CCQ2217G	8.0	7.5	6.6	6.0	9.0	7.7	
4		Phan Võ	Bảo	21/10/2004	CCQ2217G	8.0	7.5	7.0	6.0	9.7	8.0	
5		Hoàng Đức	Bình	20/01/2004	CCQ2217H	8.5	6.0	8.0	8.0	5.0	7.0	
6		Lương Văn	Bình	24/11/2004	CCQ2217H	8.5	7.0	7.0	8.0	5.3	7.1	
7		Võ Quang	Bửu	12/08/2004	CCQ2217H	4.0	7.0	7.6	9.0	8.7	7.0	
8		Nguyễn Trọng	Chung	22/05/2004	CCQ2217G	8.0	6.0	6.8	9.0	8.0	7.7	
9		Lê Văn	Cương	23/08/2004	CCQ2217G	2.0	6.0	6.0	8.0	8.0	5.7	
10		Trần Văn	Dũng	21/06/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.2	5.0	8.3	7.4	
11		Phan Trần Thái	Đạt	20/04/2002	CCQ2217G	4.0	6.0	6.4	7.0	6.3	5.7	
12		Trịnh Tiến	Đạt	23/07/2003	CCQ2217G	5.0	6.0	6.0	8.0	8.3	6.7	
13		Lâm Quang	Điền	20/12/2004	CCQ2217G	4.0	6.0	6.2	7.0	9.3	6.5	
14		Tống Trường	Hải	13/09/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.4	6.0	9.7	8.0	
15		Lê Ngọc	Hân	08/03/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.2	9.0	5.7	7.2	
16		Ngô Thanh	Hậu	16/07/2004	CCQ2217G	2.0	6.0	6.2	7.0	7.7	5.5	
17		Y Kuen	Hmok	27/06/2001	CCQ2217H	8.0	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
18		Y Phong	Hmok	03/10/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.0	9.0	8.3	7.9	
19		Nguyễn Văn	Hoàng	04/09/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.2	9.0	9.0	8.2	
20		Phạm Ngọc	Huy	13/11/2004	CCQ2217G	8.0	7.0	7.6	6.0	9.0	7.8	
21		Nguyễn Thành	Hưng	03/08/2003	CCQ2217G	8.0	7.0	7.4	7.0	8.0	7.6	

22		Huỳnh Vĩnh	Hưng	10/02/2004	CCQ2217G	8.5	7.5	6.8	8.0	8.3	8.0	
23		Phạm Quốc	Hữu	22/10/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	8.2	9.0	6.3	7.5	
24		Nguyễn Tuấn	Kha	06/09/2004	CCQ2217H	8.0	6.0	6.4	5.0	9.3	7.4	
25		Hoàng Gia	Khang	02/03/2004	CCQ2217H	8.0	6.0	6.0	9.0	9.3	7.9	
26		Võ Nhật	Khanh	23/11/2003	CCQ2217G	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	
27		Phạm Văn Quốc	Khánh	02/09/2004	CCQ2217G	2.0	6.0	6.0	7.0	8.0	5.6	
28		Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2217G	2.0	6.0	5.8	5.0	9.7	5.7	
29		Lê Ngô Minh	Khôi	21/09/2004	CCQ2217G	4.0	6.0	6.0	7.0	5.0	5.3	
30		Huỳnh Tuấn	Linh	02/01/2004	CCQ2217G	8.0	7.0	7.0	7.0	6.7	7.2	
31		Đoàn Kim Mạnh	Long	24/01/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32		Nguyễn	Lợi	17/09/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.0	9.0	7.7	6.3	
33		Dương Minh	Lương	12/10/2003	CCQ2217H	8.0	7.0	7.6	5.0	7.7	7.3	
34		Trần Văn	Lưu	16/02/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.0	9.0	8.3	7.9	
35		Trần Nguyễn Châu	My	13/12/2004	CCQ2217G	9.0	7.0	8.0	9.0	9.7	8.8	
36		Nguyễn Hoàng	Nam	13/09/2004	CCQ2217H	8.0	6.0	6.8	7.0	8.0	7.4	
37		Trần Anh	Nhựt	08/06/2004	CCQ2217H	8.0	6.0	6.4	5.0	7.7	7.0	
38		Phạm Ngọc	Phát	06/07/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	6.2	7.0	4.0	6.3	
39		Lê Tuấn	Phát	02/12/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.0	5.0	4.0	6.1	
40		Bùi Đức	Phong	15/03/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.0	9.0	6.0	5.9	
41		Nguyễn Thành	Phương	02/12/2004	CCQ2217G	8.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.9	
42		Nguyễn Đăng	Quang	26/09/1998	CCQ2217G	8.0	7.0	6.0	9.0	7.7	7.6	
43		Phạm Minh	Quân	20/07/2004	CCQ2217G	5.0	6.0	6.0	5.0	7.7	6.1	
44		Lê Xuân	Quốc	04/06/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.6	5.0	8.3	7.5	
45		Nguyễn Thanh	Sang	05/09/2004	CCQ2217G	9.0	7.5	7.4	7.0	7.0	7.7	
46		Nguyễn Huỳnh Đức	Sanh	16/08/2004	CCQ2217H	8.0	7.5	6.8	5.0	9.7	7.8	
47		Phạm Ngọc	Sum	22/04/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.0	6.0	8.7	6.2	
48		Lương Viết	Tài	26/07/2004	CCQ2217H	9.0	7.5	7.6	9.0	10.0	8.9	
49		Nguyễn Công	Thành	30/10/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.2	9.0	7.0	7.6	
50		Đặng Ngọc	Thảo	06/07/2004	CCQ2217G	8.0	6.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
51		Hứa Minh	Thái	30/01/2003	CCQ2217G	9.0	7.5	7.2	9.0	8.7	8.4	
52		Võ Châu	Thân	05/05/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	6.8	9.0	6.7	7.5	
53		Cao Đức	Thuận	17/09/2004	CCQ2217G	9.0	7.5	7.8	6.0	5.0	7.0	
54		Huỳnh Hữu	Thuận	15/07/2004	CCQ2217G	8.0	6.0	6.0	6.0	4.0	6.0	
55		Trần Hoàng	Thức	22/03/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.8	5.0	4.0	4.8	
56		Đoàn Văn	Thức	21/12/2004	CCQ2217G	8.5	7.0	7.0	8.0	8.0	7.9	
57		Đặng Ngọc	Tiên	01/07/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.2	5.0	8.7	7.5	

58		Võ Đình	Tiến	24/02/2003	CCQ2217H	4.0	6.0	6.2	9.0	9.3	6.8	
59		Lê Thành	Tiến	23/01/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.0	5.0	5.0	5.0	
60		Phạm Văn	Tiến	27/07/2004	CCQ2217H	8.0	7.5	7.2	6.0	9.0	7.8	
61		Trần Công	Tín	25/02/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.4	9.0	9.3	6.9	
62		Trần Trung	Tín	28/06/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	6.8	9.0	9.7	8.3	
63		Nguyễn Thành	Trí	05/06/2003	CCQ2217G	8.5	7.5	7.0	8.0	7.3	7.7	
64		Đỗ Thanh	Trường	05/02/2004	CCQ2217H	8.5	7.0	6.8	8.0	8.0	7.8	
65		Phan Văn	Tú	23/03/2004	CCQ2217G	8.0	7.0	7.4	6.0	5.3	6.7	
66		Nguyễn Tấn	Tường	25/02/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.0	9.0	8.3	6.5	
67		Bùi Thế	Tường	01/09/2004	CCQ2217G	4.0	6.0	5.8	7.0	5.0	5.3	
68		Trần Nguyễn Viết	Tường	02/07/2004	CCQ2217G	8.5	7.0	7.2	8.0	8.3	8.0	
69		Ngô Quốc	Việt	03/09/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
70		Nguyễn Ngọc	Vinh	28/05/2004	CCQ2217H	8.0	7.5	7.0	6.0	8.0	7.5	
71		Huỳnh Phước	Vinh	03/09/2004	CCQ2217H	8.0	7.0	7.6	9.0	4.0	6.8	
72		Lê Quang	Vinh	21/12/2004	CCQ2217H	4.0	6.0	6.4	5.0	4.0	4.8	
73		Bùi Sinh	Vĩnh	14/03/2004	CCQ2217G	9.0	7.5	7.6	8.0	9.0	8.4	
74		Trần Thanh	Xuân	05/06/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Tp. HCM, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Giảng viên

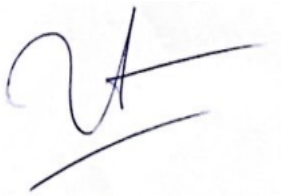

Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 13 Số tín chỉ: 05
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1		Đoàn Trương Quốc	Bảo	15/10/2004	CCQ2217H	0.0	0.0	0.0
2		Trần Thiên	Bảo	16/01/2004	CCQ2217H	7.7	7.2	7.4
3		Nguyễn Viết	Bảo	05/05/2004	CCQ2217G	7.7	8.2	8.0
4		Phan Võ	Bảo	21/10/2004	CCQ2217G	8.0	7.8	7.9
5		Hoàng Đức	Bình	20/01/2004	CCQ2217H	7.0	6.6	6.8
6		Lương Văn	Bình	24/11/2004	CCQ2217H	7.1	5.2	6.0
7		Võ Quang	Bửu	12/08/2004	CCQ2217H	7.0	5.6	6.2
8		Nguyễn Trọng	Chung	22/05/2004	CCQ2217G	7.7	5.2	6.2
9		Lê Văn	Cương	23/08/2004	CCQ2217G	5.7	5.8	5.8
10		Trần Văn	Dũng	21/06/2004	CCQ2217H	7.4	6.2	6.7
11		Phan Trần Thái	Đạt	20/04/2002	CCQ2217G	5.7	4.8	5.2
12		Trịnh Tiến	Đạt	23/07/2003	CCQ2217G	6.7	4.8	5.5
13		Lâm Quang	Điền	20/12/2004	CCQ2217G	6.5	7.0	6.8
14		Tống Trường	Hải	13/09/2004	CCQ2217H	8.0	5.6	6.5
15		Lê Ngọc	Hân	08/03/2004	CCQ2217H	7.2	4.6	5.7
16		Ngô Thanh	Hậu	16/07/2004	CCQ2217G	5.5	5.6	5.6
17		Y Kuen	Hmok	27/06/2001	CCQ2217H	8.1	6.8	7.3
18		Y Phong	Hmok	03/10/2004	CCQ2217H	7.9	5.6	6.5
19		Nguyễn Văn	Hoàng	04/09/2004	CCQ2217H	8.2	6.2	7.0
20		Phạm Ngọc	Huy	13/11/2004	CCQ2217G	7.8	6.4	7.0
21		Nguyễn Thành	Hưng	03/08/2003	CCQ2217G	7.6	4.4	5.7

22		Huỳnh Vĩnh	Hưng	10/02/2004	CCQ2217G	8.0	7.2	7.5
23		Phạm Quốc	Hữu	22/10/2004	CCQ2217H	7.5	6.8	7.1
24		Nguyễn Tuấn	Kha	06/09/2004	CCQ2217H	7.4	6.2	6.7
25		Hoàng Gia	Khang	02/03/2004	CCQ2217H	7.9	6.2	6.9
26		Võ Nhật	Khanh	23/11/2003	CCQ2217G	7.3	6.4	6.8
27		Phạm Văn Quốc	Khánh	02/09/2004	CCQ2217G	5.6	6.6	6.2
28		Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2217G	5.7	6.6	6.3
29		Lê Ngô Minh	Khôi	21/09/2004	CCQ2217G	5.3	6.6	6.1
30		Huỳnh Tuấn	Linh	02/01/2004	CCQ2217G	7.2	6.8	7.0
31		Đoàn Kim Mạnh	Long	24/01/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0
32		Nguyễn	Lợi	17/09/2004	CCQ2217H	6.3	6.0	6.1
33		Dương Minh	Lương	12/10/2003	CCQ2217H	7.3	5.6	6.3
34		Trần Văn	Lưu	16/02/2004	CCQ2217H	7.9	5.4	6.4
35		Trần Nguyễn Châu	My	13/12/2004	CCQ2217G	8.8	7.2	7.8
36		Nguyễn Hoàng	Nam	13/09/2004	CCQ2217H	7.4	6.2	6.7
37		Trần Anh	Nhựt	08/06/2004	CCQ2217H	7.0	5.8	6.3
38		Phạm Ngọc	Phát	06/07/2004	CCQ2217H	6.3	5.8	6.0
39		Lê Tuấn	Phát	02/12/2004	CCQ2217H	6.1	6.0	6.1
40		Bùi Đức	Phong	15/03/2004	CCQ2217H	5.9	5.2	5.5
41		Nguyễn Thành	Phương	02/12/2004	CCQ2217G	6.9	6.4	6.6
42		Nguyễn Đăng	Quang	26/09/1998	CCQ2217G	7.6	5.8	6.5
43		Phạm Minh	Quân	20/07/2004	CCQ2217G	6.1	6.2	6.1
44		Lê Xuân	Quốc	04/06/2004	CCQ2217H	7.5	5.6	6.3
45		Nguyễn Thanh	Sang	05/09/2004	CCQ2217G	7.7	6.6	7.0
46		Nguyễn Huỳnh Đức	Sanh	16/08/2004	CCQ2217H	7.8	6.2	6.8
47		Phạm Ngọc	Sum	22/04/2004	CCQ2217H	6.2	6.4	6.3
48		Lương Viết	Tài	26/07/2004	CCQ2217H	8.9	4.0	5.9
49		Nguyễn Công	Thành	30/10/2004	CCQ2217H	7.6	4.8	5.9
50		Đặng Ngọc	Thảo	06/07/2004	CCQ2217G	8.0	5.4	6.4
51		Hứa Minh	Thái	30/01/2003	CCQ2217G	8.4	5.0	6.4
52		Võ Châu	Thân	05/05/2004	CCQ2217H	7.5	6.6	6.9
53		Cao Đức	Thuận	17/09/2004	CCQ2217G	7.0	6.0	6.4
54		Huỳnh Hữu	Thuận	15/07/2004	CCQ2217G	6.0	6.4	6.2
55		Trần Hoàng	Thức	22/03/2004	CCQ2217H	4.8	5.8	5.4
56		Đoàn Văn	Thức	21/12/2004	CCQ2217G	7.9	5.8	6.6
57		Đặng Ngọc	Tiên	01/07/2004	CCQ2217H	7.5	5.8	6.5

58		Võ Đình	Tiến	24/02/2003	CCQ2217H	6.8	6.0	6.3
59		Lê Thành	Tiến	23/01/2004	CCQ2217H	5.0	6.2	5.7
60		Phạm Văn	Tiến	27/07/2004	CCQ2217H	7.8	7.8	7.8
61		Trần Công	Tín	25/02/2004	CCQ2217H	6.9	6.0	6.3
62		Trần Trung	Tín	28/06/2004	CCQ2217H	8.3	6.2	7.0
63		Nguyễn Thành	Trí	05/06/2003	CCQ2217G	7.7	6.2	6.8
64		Đỗ Thanh	Trường	05/02/2004	CCQ2217H	7.8	5.0	6.1
65		Phan Văn	Tú	23/03/2004	CCQ2217G	6.7	8.2	7.6
66		Nguyễn Tấn	Tường	25/02/2004	CCQ2217H	6.5	6.2	6.3
67		Bùi Thế	Tường	01/09/2004	CCQ2217G	5.3	7.0	6.3
68		Trần Nguyễn Viết	Tường	02/07/2004	CCQ2217G	8.0	6.2	6.9
69		Ngô Quốc	Việt	03/09/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0
70		Nguyễn Ngọc	Vinh	28/05/2004	CCQ2217H	7.5	7.0	7.2
71		Huỳnh Phước	Vinh	03/09/2004	CCQ2217H	6.8	6.6	6.7
72		Lê Quang	Vinh	21/12/2004	CCQ2217H	4.8	5.8	5.4
73		Bùi Sinh	Vĩnh	14/03/2004	CCQ2217G	8.4	6.2	7.1
74		Trần Thanh	Xuân	05/06/2004	CCQ2217G	0.0	0.0	0.0

Tp. HCM, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Giảng viên

Nguyễn Thanh Hà